

## QUYẾT ĐỊNH

V/v giao Khóa luận tốt nghiệp trình độ đại học Khoa Tiếng Anh

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 6581/QĐ-ĐHDT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Đại học Duy Tân về việc thành lập Hội đồng tốt nghiệp trình độ đại học chính quy năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1781/TB-ĐHDT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Đại học Duy Tân về Kế hoạch tốt nghiệp trình độ đại học tháng 06 năm 2026.

Xét kết quả học tập của sinh viên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép 30 sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh văn Biên - Phiên dịch, 01 sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh du lịch, 01 sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh (HP) và 08 sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh thương mại trình độ đại học chính qui được nhận Khóa luận tốt nghiệp.

| NGÀNH                       | DIỆN XÉT | KHÓA TUYỂN SINH |      |      |      |      |      | TỔNG CỘNG |
|-----------------------------|----------|-----------------|------|------|------|------|------|-----------|
|                             |          | 2022            | 2021 | 2020 | 2019 | 2018 | 2017 |           |
| TIẾNG ANH BIÊN – PHIÊN DỊCH | ĐỦ ĐK    | 30              |      |      |      |      |      | 30        |
|                             | XÉT VỐT  |                 |      |      |      |      |      |           |
| TIẾNG ANH DU LỊCH           | ĐỦ ĐK    | 1               |      |      |      |      |      | 1         |
|                             | XÉT VỐT  |                 |      |      |      |      |      |           |
| TIẾNG ANH (HP)              | ĐỦ ĐK    | 1               |      |      |      |      |      | 1         |
|                             | XÉT VỐT  |                 |      |      |      |      |      |           |
| TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI        | ĐỦ ĐK    | 8               |      |      |      |      |      | 8         |
|                             | XÉT VỐT  |                 |      |      |      |      |      |           |
| TỔNG CỘNG                   |          | 40              |      |      |      |      |      | 40        |

Tất cả sinh viên được xét giao Khóa luận tốt nghiệp đều có danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Những sinh viên có tên trong danh sách được xét giao Khóa luận tốt nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Giám đốc đối với sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp.

**Điều 3.** Các ông (Bà) Trưởng Khoa Tiếng Anh, Ban Đào tạo, Ban KHTC và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- Khoa Tiếng Anh;
- Ban ĐT;
- Ban KH-TC;
- VPĐH;
- BGD.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP



TS. Võ Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2026

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

CHUYÊN NGÀNH: TIẾNG ANH BIÊN PHIÊN DỊCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1330/QĐ-ĐHDT ngày 20.. / 3 .. / 2026 của Giám đốc Đại học Duy Tân)

| STT                                         | MSSV        | HỌ VÀ TÊN               | LỚP    | NGÀY SINH  | NƠI SINH   | GIỚI TÍNH | M1 | M2 | KLTN/<br>ĐATN | GHI CHÚ |
|---------------------------------------------|-------------|-------------------------|--------|------------|------------|-----------|----|----|---------------|---------|
| DIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO KHOA LUẬN TỐT NGHIỆP |             |                         |        |            |            |           |    |    |               |         |
| 1                                           | 28206201905 | Cao Nữ Lan Anh          | K28NAB | 19/09/2004 | Đắk Nông   | Nữ        |    |    | X             |         |
| 2                                           | 28206202525 | Nguyễn Thị Mai Anh      | K28NAB | 23/10/2003 | Quảng Nam  | Nữ        |    |    | X             |         |
| 3                                           | 28206204497 | Châu Ngọc Anh           | K28NAB | 20/04/2004 | Đà Nẵng    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 1                                           | 28206251408 | Nguyễn Thị Lâm Anh      | K28NAB | 01/07/2003 | Nghệ An    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 2                                           | 28206254272 | Đoàn Lê Nguyên Bảo      | K28NAB | 20/07/2004 | Đà Nẵng    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 3                                           | 28214306962 | Vũ Đình Chinh           | K28NAB | 19/05/2004 | Nghệ An    | Nam       |    |    | X             |         |
| 4                                           | 28216551291 | Trần Văn Chinh          | K28NAB | 18/03/2004 | Đà Nẵng    | Nam       |    |    | X             |         |
| 5                                           | 27203148990 | Lê Thị Thanh Diễm       | K28NAB | 01/05/2003 | Quảng Nam  | Nữ        |    |    | X             |         |
| 6                                           | 28206740617 | Nguyễn Ngọc Bảo Gia Hân | K28NAB | 28/04/2004 | Đắk Lắk    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 7                                           | 28206254645 | Võ Thị Mỹ Hậu           | K28NAB | 07/05/2004 | Gia Lai    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 8                                           | 28206252354 | Đỗ Thị Gia Hiếu         | K28NAB | 26/05/2004 | Quảng Ngãi | Nữ        |    |    | X             |         |
| 9                                           | 28206201947 | Trần Thị Mỹ Linh        | K28NAB | 06/01/2004 | Bình Định  | Nữ        |    |    | X             |         |
| 10                                          | 28206204952 | Trần Thùy Linh          | K28NAB | 19/10/2004 | Đà Nẵng    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 11                                          | 28206931453 | Võ Thị Mỹ Ly            | K28NAB | 14/02/2004 | Đắk Lắk    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 12                                          | 27203121451 | Đinh Thị Ánh Mai        | K28NAB | 25/03/2003 | Quảng Ngãi | Nữ        |    |    | X             |         |
| 13                                          | 28206203023 | Võ Thị Nga              | K28NAB | 20/05/2003 | Hà Tĩnh    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 14                                          | 28206252470 | Mai Thị Bích Ngọc       | K28NAB | 24/07/2004 | Quảng Ngãi | Nữ        |    |    | X             |         |
| 15                                          | 28207403932 | Lê Trần Khánh Ngọc      | K28NAB | 16/11/2004 | Quảng Nam  | Nữ        |    |    | X             |         |
| 16                                          | 28204624126 | Nguyễn Thị Hoài Nhi     | K28NAB | 27/07/2004 | Quảng Nam  | Nữ        |    |    | X             |         |
| 17                                          | 28208004386 | Trần Thị Phúc           | K28NAB | 10/09/2004 | Quảng Nam  | Nữ        |    |    | X             |         |
| 18                                          | 28216203084 | Phạm Phú Quốc           | K28NAB | 28/07/2004 | Đà Nẵng    | Nam       |    |    | X             |         |
| 19                                          | 28206201954 | Lê Thị Như Quỳnh        | K28NAB | 16/04/2003 | Quảng Bình | Nữ        |    |    | X             |         |
| 20                                          | 28204306950 | Nguyễn Thị Sang         | K28NAB | 04/03/2004 | Nghệ An    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 21                                          | 28206202189 | Lê Khánh Tiên           | K28NAB | 26/03/2004 | Quảng Nam  | Nữ        |    |    | X             |         |
| 22                                          | 28206227450 | Lê Nguyễn Thanh Tú      | K28NAB | 09/09/2004 | Đà Nẵng    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 23                                          | 28206252334 | Nguyễn Thị Thanh Thanh  | K28NAB | 26/06/2004 | Quảng Nam  | Nữ        |    |    | X             |         |
| 24                                          | 28206704222 | Trần Lê Thanh Thúy      | K28NAB | 01/10/2004 | Quảng Nam  | Nữ        |    |    | X             |         |
| 25                                          | 28206205169 | Hồ Quỳnh Thư            | K28NAB | 20/08/2004 | Đắk Lắk    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 26                                          | 28206206700 | Nguyễn Thị Hương Trà    | K28NAB | 13/02/2004 | Quảng Bình | Nữ        |    |    | X             |         |
| 27                                          | 28204852957 | Đinh Thị Trang          | K28NAB | 29/07/2004 | Đà Nẵng    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 28                                          | 28206252690 | Nguyễn Lê Yên Trâm      | K28NAB | 08/03/2004 | Đà Nẵng    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 29                                          | 28206247220 | Nguyễn Thị Kiều Trân    | K28NAB | 02/10/2004 | Gia Lai    | Nữ        |    |    | X             |         |
| 30                                          | 28206222896 | Huỳnh Thị Việt Trinh    | K28NAB | 01/10/2004 | Đà Nẵng    | Nữ        |    |    | X             |         |

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

ThS. Nguyễn Ân



DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2026

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

CHUYÊN NGÀNH: TIẾNG ANH CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 1330. /QĐ-ĐHDT ngày 20.. / ..03 / 2026 của Giám đốc Đại học Duy Tân)

| STT                                         | MSSV        | HỌ VÀ TÊN         | LỚP        | NGÀY SINH  | NƠI SINH | GIỚI TÍNH | M1 | M2 | KLTN/<br>ĐẠT N | GHI CHÚ |
|---------------------------------------------|-------------|-------------------|------------|------------|----------|-----------|----|----|----------------|---------|
| DIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP |             |                   |            |            |          |           |    |    |                |         |
| 1                                           | 28206254997 | Nguyễn Khánh Linh | K28CLC_NA0 | 06/09/2004 | Hà Tĩnh  | Nữ        |    |    | X              |         |

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



ThS. Nguyễn Ân

TM. HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP  
CHỦ TỊCH



TS. Võ Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2026

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

CHUYÊN NGÀNH: TIẾNG ANH DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 133/QĐ-ĐHDT ngày 20.. / 3... / 2026 của Giám đốc Đại học Duy Tân)

| STT                                         | MSSV        | HỌ VÀ TÊN          | LỚP    | NGÀY SINH  | NƠI SINH | GIỚI TÍNH | M1 | M2 | KLTN/<br>ĐATN | GHI CHÚ |
|---------------------------------------------|-------------|--------------------|--------|------------|----------|-----------|----|----|---------------|---------|
| DIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP |             |                    |        |            |          |           |    |    |               |         |
| 1                                           | 28211150005 | Trần Khánh<br>Hung | K28NAD | 07/06/2003 | Đắk Lắk  | Nam       |    |    | X             |         |

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

*M*

*Nguyễn Ân*

ThS. Nguyễn Ân

TM. HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP  
CHỦ TỊCH



TS. Võ Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2026

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

CHUYÊN NGÀNH: TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1330../QĐ-ĐHDT ngày 20../2026 của Giám đốc Đại học Duy Tân)

| STT                                         | MSSV        | HỌ VÀ TÊN         |      | LỚP    | NGÀY SINH  | NƠI SINH  | GIỚI TÍNH | M1 | M2 | KLTN/<br>ĐATN | GHI CHÚ |
|---------------------------------------------|-------------|-------------------|------|--------|------------|-----------|-----------|----|----|---------------|---------|
| DIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP |             |                   |      |        |            |           |           |    |    |               |         |
| 1                                           | 28206238509 | Nguyễn Thị Tố     | Lên  | K28NAT | 16/06/2004 | Quảng Nam | Nữ        |    |    | X             |         |
| 2                                           | 28206105887 | Lê Thị Ngọc       | Linh | K28NAT | 01/08/2004 | Bình Định | Nữ        |    |    | X             |         |
| 3                                           | 28216203329 | Nguyễn Thị Xuân   | Mai  | K28NAT | 26/10/2004 | Gia Lai   | Nữ        |    |    | X             |         |
| 4                                           | 28206251486 | Nguyễn Thị Yến    | Nhi  | K28NAT | 10/01/2004 | Đắk Lắk   | Nữ        |    |    | X             |         |
| 5                                           | 28206252521 | Nguyễn Ngọc Hoàng | Nhi  | K28NAT | 05/09/2004 | Quảng Nam | Nữ        |    |    | X             |         |
| 6                                           | 28216206501 | Nguyễn Ngọc       | Tú   | K28NAT | 10/03/2003 | Phú Yên   | Nam       |    |    | X             |         |
| 7                                           | 28206204428 | Võ Hoàng Mai      | Thi  | K28NAT | 15/10/2004 | Đà Nẵng   | Nữ        |    |    | X             |         |
| 8                                           | 28216252693 | Võ Văn            | Vi   | K28NAT | 24/12/2004 | Bình Định | Nam       |    |    | X             |         |

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

*Mu*

*Nguyễn Ân*

ThS. Nguyễn Ân



TS. Võ Thanh Hải